

Số: 23/NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Thực phẩm, Trường Đại học Kiên Giang

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn trực thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4388/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-KĐCLGDSG ngày 27 tháng 9 năm 2021 và Quyết định số 32/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc thành lập và kiện toàn Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-KĐCLGDSG ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 4 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ Tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Thực phẩm; Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 4 ngày 27 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Thực phẩm của Trường Đại học Kiên Giang đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục đúng quy định, đúng quy trình, bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai và minh bạch. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:



Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 42 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỷ lệ 84%, trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: **3,92** (chi tiết trong Phụ lục 1).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Kiên Giang tham khảo các khuyến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục; xây dựng kế hoạch và thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2022 đến năm 2027), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (chi tiết trong Phụ lục 2).

Điều 3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: *Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Thực phẩm của Trường Đại học Kiên Giang* đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quyết định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học cho ngành Công nghệ Thực phẩm của Trường Đại học Kiên Giang./.

Nơi nhận:

- Trường ĐHKG (để thực hiện);
- Phòng ĐG&CNCLGD (để giám sát);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



TS. NGUYỄN KIM DUNG



PHỤ LỤC 1.

**Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học
ngành Công nghệ Thực phẩm, Trường Đại học Kiên Giang**

(Kèm theo Nghị quyết số **23**/NQ-HĐKĐCLGD ngày 27/11/2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7						
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100		
Tiêu chí 1.2	3										
Tiêu chí 1.3	4										
Tiêu chuẩn 2					Tiêu chuẩn 8						
Tiêu chí 2.1	3	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4				4,00	4
Tiêu chí 2.2	4										
Tiêu chí 2.3	4										
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chuẩn 9						
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100		
Tiêu chí 3.2	3										
Tiêu chí 3.3	4										
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 10						
Tiêu chí 4.1	5	4,33	3	100	Tiêu chí 9.1	5				3,83	5
Tiêu chí 4.2	4										
Tiêu chí 4.3	4										
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chuẩn 11						
Tiêu chí 5.1	3	3,60	3	60,00	Tiêu chí 10.1	4	4,00	4	80,00		
Tiêu chí 5.2	4										
Tiêu chí 5.3	3										
Tiêu chí 5.4	4										
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.2	4				4,00	4
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100	Tiêu chí 10.3	3					
Tiêu chí 6.2	4										
Tiêu chí 6.3	4										
Tiêu chí 6.4	4										
Tiêu chí 6.5	4										
Tiêu chí 6.6	4										
Tiêu chí 6.7	4										
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)				
3,92					42		84,00				

PHỤ LỤC 2.**Kiến nghị cải thiện chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Thực phẩm, Trường Đại học Kiên Giang**

(Kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐKĐCLGD ngày 27/11/2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ Thực phẩm của Trường Đại học Kiên Giang đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Công nghệ Thực phẩm được xác định với mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể, thể hiện tính gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn và triết lý giáo dục của Trường; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo bao gồm các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm đối với người học tốt nghiệp; được định kỳ rà soát và có khảo sát ý kiến các bên liên quan và được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau.

Bản mô tả chương trình đào tạo được cập nhật những vấn đề mới nhất có liên quan. Mỗi đợt rà soát chương trình đào tạo Trường có kế hoạch chung, Khoa có bảng phân công rà soát, cập nhật, điều chỉnh đề cương học phần. Bản mô tả chương trình đào tạo được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau để các bên liên quan tiếp cận dễ dàng và thuận tiện. Tất cả đề cương học phần được cung cấp cho người học trước khi bắt đầu khóa học; người học có quyền truy cập đề cương học phần trên hệ thống học tập trực tuyến của Trường.

Chương trình dạy học được thiết kế phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Các học phần có chuẩn đầu ra bao gồm các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm; có bảng liên kết nội dung giảng dạy với phương pháp giảng dạy và đánh giá, và chuẩn đầu ra của học phần tương ứng với nội dung giảng dạy. Chương trình dạy học thể hiện sự gắn kết và liên mạch giữa các học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành; được định kỳ rà soát, cập nhật và điều chỉnh theo kế hoạch chung của Trường; có tham khảo chương trình đào tạo cùng ngành của một số trường đại học trong nước.

Trường đã ban hành triết lý giáo dục, giá trị cốt lõi; có kế hoạch hành động cụ thể và đã sử dụng nhiều phương thức để truyền tải triết lý giáo dục tới các bên liên quan; được cán bộ, giảng viên, người học của chương trình đào tạo hiểu rõ và thực hiện. Giảng viên sử dụng các phương pháp giảng dạy đa dạng nhằm đạt chuẩn đầu ra; người học được hướng dẫn sử dụng các hoạt động học tập tích cực giúp chủ động tiếp thu lĩnh hội kiến thức nhằm đạt chuẩn đầu ra. Có thực hiện lấy ý kiến của người học đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên từng học phần theo các học kỳ. Đề cương học phần mô tả cụ thể các hoạt động tự nghiên cứu và tự học. Giảng viên sử dụng các hoạt động dạy học và phương pháp giảng dạy phù hợp nhằm hỗ trợ người học nâng cao khả năng học tập suốt đời.

Trường có các quy định, quy trình rõ ràng về việc đánh giá kết quả học tập của người học trong đó có nêu rõ thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan; được công bố công khai và phổ biến đầy đủ tới giảng

viên và người học. Người học theo dõi kết quả kiểm tra đánh giá trên hệ thống quản lý đào tạo của Trường và trên trang thông tin cá nhân. Hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện nghiêm túc và theo quy định. Có quy định về việc phúc khảo và giải quyết khiếu nại điểm thi. Các trường hợp người học đề nghị xem xét về kết quả kiểm tra đánh giá đều được giải quyết kịp thời, minh bạch, công bằng và thông báo đến người học đúng thời gian quy định.

Trường đã xây dựng, triển khai chiến lược phát triển Trường Đại học Kiên Giang đến năm 2020 tầm nhìn đến 2030; Chiến lược phát triển Trường Đại học Kiên Giang giai đoạn 2020 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2040; đã ban hành Đề án vị trí việc làm và bản mô tả chi tiết vị trí công việc của từng cá nhân. Trường và Khoa triển khai thực hiện thống kê và đánh giá hằng năm khối lượng công việc đối với đội ngũ giảng viên. Trường có các quy định tuyển dụng cụ thể và cập nhật, trong đó xác định rõ các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bố trí và bổ nhiệm. Năng lực của giảng viên được đánh giá định kỳ bằng nhiều hình thức qua hệ thống đánh giá theo tháng, học kỳ và năm học.

Trường đã ban hành chiến lược phát triển nhân sự, phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên; ban hành các văn bản quan trọng làm căn cứ để quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm và đã xây dựng được đội ngũ nhân viên đủ năng lực để đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của giảng viên và người học. Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá năng lực và khen thưởng đội ngũ nhân viên được thực hiện tương minh trên cơ sở các tiêu chí được xác định và phổ biến công khai.

Trường có chính sách rõ ràng và công khai, ngày càng đa dạng phương thức tuyển sinh. Có hệ thống giám sát kết quả học tập & rèn luyện của người học, có phân công trách nhiệm; ứng dụng phần mềm quản lý đào tạo; có cơ sở dữ liệu giám sát tiên bộ của người học. Đội ngũ cố vấn học tập nhiệt tình thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao, được đánh giá và ghi nhận. Công tác hướng nghiệp, hỗ trợ việc làm được quan tâm, bước đầu đạt hiệu quả. Có chính sách hỗ trợ cho người học có hoàn cảnh khó khăn; nhiều học bổng khuyến khích học tập. Trường/Khoa có tổ chức hoạt động ngoại khóa; các câu lạc bộ văn nghệ - thể thao, rèn luyện kỹ năng thu hút người học tham gia. Môi trường học tập thân thiện; cảnh quan sư phạm xanh, sạch đẹp. Người học và cán bộ viên chức tương đối hài lòng với môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan.

Trường có đầy đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị, đáp ứng tốt cho nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học ngành Công nghệ Kỹ thuật Xây dựng. Trung tâm Thông tin - Thư viện của Trường có đủ diện tích, được trang bị đủ tài liệu, sách tham khảo phục vụ hoạt động dạy và học. Hệ thống Công nghệ Thông tin đáp ứng tốt nhu cầu học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý của Trường. Ký túc xá rộng, đủ chỗ ở để phục vụ cho người học. Trường có khuôn viên rộng rãi, nhiều cây xanh, sạch, đẹp. Trường có các quy định, nội quy và thực hiện tốt về an ninh, trật tự, an toàn thực phẩm và phòng cháy chữa cháy. Trường đã chăm lo sức khỏe giảng viên, nhân viên và người học và tạo môi trường giáo dục, thân thiện.

Trường có quy trình và hướng dẫn, có thực hiện khảo sát các bên liên quan để xây dựng và phát triển chương trình dạy học; kết quả khảo sát được sử dụng để rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học. Có quy trình, hướng dẫn cho việc xây dựng và phát triển chương trình dạy học. Có quy định và hướng dẫn, có thực hiện rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá. Khoa Khoa học Thực phẩm và Sức khỏe thực hiện 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường được áp dụng cho chương trình dạy học ngành Công nghệ Thực phẩm. Có quy định, có đánh giá định kỳ, có cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan



được thiết lập có tính hệ thống, được cải tiến về sự phân định trách nhiệm giữa các đơn vị, về việc tin học hóa thu thập và xử lý thông tin.

Trường có dữ liệu thống kê, bảng đối sánh hàng năm về tỷ lệ thôi học, tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn của người học ngành Công nghệ Thực phẩm; triển khai một số giải pháp hỗ trợ nhằm giảm tỷ lệ người học thôi học, tăng tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn; có những hoạt động hỗ trợ người học nâng cao khả năng tìm việc làm sau tốt nghiệp. kết quả khảo sát tình hình việc làm các năm qua cho thấy người học tốt nghiệp ngành Công nghệ Thực phẩm có tỷ lệ việc làm trên 80%. Khoa có tổ chức hội thảo nghiên cứu khoa học, cử giảng viên hướng dẫn người học thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và giám sát quá trình hoạt động nghiên cứu khoa học của người học. Trong 05 năm qua, Khoa có 19 đề tài do người học chủ trì đã được nghiệm thu và 09 đề tài đang thực hiện. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng phối hợp với các đơn vị thực hiện khảo sát, thu thập và báo cáo mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động đào tạo và các hoạt động khác của Trường.

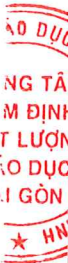
II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo

1. Khoa cần chỉnh sửa nội dung mục tiêu cụ thể theo cách thức phát triển năng lực cho người học để định hướng xây dựng chuẩn đầu ra cho chương trình đào tạo. Khi lấy ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, Khoa cần chọn lọc những chủ đề cụ thể, có chủ đích về năng lực thực hành nghề nghiệp, về tầm quan trọng của các chủ đề chuẩn đầu ra, về mức độ năng lực cần đạt đối với người học tốt nghiệp. Khoa cần điều chỉnh một số chuẩn đầu ra cho phù hợp với mục tiêu, sứ mạng tầm nhìn của Trường, sử dụng các động từ của thang đo năng lực Bloom giúp lượng hóa và đo lường việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Truyền thông đến người học và nhà tuyển dụng hiểu đầy đủ về nội hàm khái niệm chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của các học phần.

2. Khoa nên xây dựng phiên bản rút gọn với những thông tin cốt lõi về chương trình đào tạo để giới thiệu đến các bên liên quan có nhu cầu. Rà soát nội dung đề cương chi tiết các học phần đảm bảo theo quy định, đặc biệt là nội dung về phương pháp giảng dạy và học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá và tỉ trọng giữa các hình thức để làm cơ sở cho hoạt động đo lường và đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Cần chủ động cung cấp thông tin về chương trình đào tạo cho nhà tuyển dụng để quảng bá và lấy ý kiến cải tiến chất lượng của chương trình đào tạo.

3. Khoa cần áp dụng phương pháp thiết kế chương trình dạy học dựa trên chuẩn đầu ra; hoàn thiện các hướng dẫn thiết kế chương trình dạy học, đề cương học phần đảm bảo mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần được xác định rõ ràng căn cứ chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được phân nhiệm cho học phần. Khoa cần rà soát và cập nhật tài liệu hướng dẫn lựa chọn và thiết kế phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra và triển khai cho tất cả học phần. Khi rà soát chương trình dạy học, Khoa cần tập trung vào mục tiêu, chuẩn đầu ra, sự linh hoạt và tính tích hợp của chương trình dạy học, giảng dạy tích hợp kỹ năng với kiến thức để nâng cao hiệu quả phát triển năng lực cho người học. Thực hiện đối sánh toàn diện với các chương trình dạy học của một số trường uy tín trong nước và quốc tế.

4. Khoa cần đánh giá việc thực hiện kế hoạch hành động và phát triển giá trị cốt lõi, giá trị văn hóa của Trường giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 để có giải pháp phù hợp cho giai đoạn phát triển tiếp theo. Xây dựng tài liệu hướng dẫn lựa chọn và thiết kế phương pháp giảng dạy phù hợp với chuẩn đầu ra cho chương trình đào tạo ngành Công



nghe Thực phẩm. Yêu cầu về các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm cần được cập nhật cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam và được phân nhiệm giảng dạy hợp lý trong chương trình dạy học.

5. Khoa cần xây dựng tài liệu hướng dẫn thiết kế tiêu chí và thang đánh giá có tiêu chí và thang đánh giá phù hợp với thể loại chủ đề chuẩn đầu ra và mức độ năng lực cần đạt. Xây dựng ngân hàng câu hỏi thi cho tất cả các học phần trong chương trình đào tạo để chủ động hơn trong việc ra đề thi và đảm bảo các câu hỏi thi đo lường được chính xác kết quả học tập của người học. Tổ chức rà soát, đánh giá mức độ phù hợp của hoạt động kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của các học phần trong chương trình đào tạo. Sử dụng hiệu quả công cụ đánh giá học phần là các Rubrics để đảm bảo việc đo lường được các yêu cầu, chuẩn đầu ra cần đo (độ giá trị), đảm bảo độ tin cậy. Phân tích chất lượng đề thi và kết quả thi sau mỗi đợt thi làm cơ sở để điều chỉnh, hoàn thiện công tác khảo thí, nhằm đảm bảo các câu hỏi thi đánh giá được mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra các học phần và chuẩn đầu ra, mục tiêu của chương trình đào tạo.

6. Khoa cần phân tích một cách đầy đủ kết quả thực hiện công việc, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của đội ngũ giảng viên dựa trên các số liệu tổng hợp hàng năm để xây dựng kế hoạch hành động cụ thể nhằm cải tiến các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng cho những năm tiếp theo. Trường/Khoa cần quan tâm hơn về việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ quản lý của Khoa. Khoa cần quan tâm và bổ sung các tiêu chí đánh giá việc theo dõi, giám sát mảng kết quả học tập bồi dưỡng và tính hiệu quả của việc triển khai sau khi được tập huấn của từng giảng viên theo kế hoạch bồi dưỡng cá nhân để tạo động lực và có chế độ khen thưởng nhằm phát huy năng lực của đội ngũ giảng viên. Khoa cần khuyến khích giảng viên xây dựng ngân hàng đề thi nhằm cải tiến phương pháp kiểm tra đánh giá.

7. Trường cần có chính sách thu hút, khuyến khích, hỗ trợ thỏa đáng hơn đối với đội ngũ nhân viên; tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên cần được cụ thể và lượng hóa bằng mức điểm. Cần nghiên cứu kỹ nội dung lớp học bồi dưỡng theo hướng nâng cao các năng lực mà nhân viên ở mỗi vị trí việc làm cần có để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng trong thời kỳ cách mạng 4.0; cần tăng kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân viên. Trường cần tăng cường đủ biên chế cho Trung tâm Thông tin - Thư viện và Phòng y tế.

8. Trường cần rà soát, đánh giá các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học, xác định tương quan giữa kết quả tuyển sinh với tỉ lệ người học đạt các mức học lực và tỉ lệ thôi học để có điều chỉnh, cải tiến phù hợp. Tiếp tục nghiên cứu cải tiến công tác tư vấn, quảng bá tuyển sinh để có thể thu hút người học cho chương trình đào tạo. Từng bước cải thiện chất lượng tuyển sinh. Rà soát và cải tiến đánh giá công tác hỗ trợ, tư vấn học tập, hướng nghiệp của đội ngũ cố vấn học tập và của Phòng/Ban liên quan. Nghiên cứu, phân tích sâu sắc các nguyên nhân người học thôi học và bỏ học với tỉ lệ khá cao; và tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn thấp để có các biện pháp hỗ trợ phù hợp. Triển khai công tác hướng nghiệp; chú trọng việc truyền tải tinh thần đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp cho người học.

9. Trường cần tăng cường thêm kinh phí cho việc sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị. Cần có nhiều giải pháp khuyến khích người học đến Trung tâm Thông tin - Thư viện để học tập và nghiên cứu; cần mua sắm thêm tài liệu ngoại văn, nhất là tài liệu ngoại văn chuyên ngành; cần có biện pháp để thu hút được nhiều người học vào ở ký túc xá.

10. Trường cần rà soát tổng thể các loại khảo sát, lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan, để cải tiến nội dung lấy ý kiến; cách thức thực hiện; việc diễn giải kết quả phản

hồi; có quy định và thực hiện giám sát việc sử dụng kết quả phản hồi để cải tiến chất lượng. Cải tiến quy trình, hướng dẫn xây dựng và phát triển chương trình dạy học để đáp ứng đầy đủ các tiêu chí liên quan của Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT. Hoàn thiện quy định, hướng dẫn rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra; tích hợp giảng dạy các kỹ năng mềm với kiến thức ngành. Cần tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên với mục tiêu cải tiến các hoạt động giảng dạy của giảng viên, hoạt động học tập của người học.

11. Trường cần thực hiện phân tích đối sánh trong và ngoài trường về tỷ lệ người học thôi học, người học tốt nghiệp đúng hạn của chương trình đào tạo ngành Công nghệ Thực phẩm nhằm có sự phân tích, dự báo cũng như đề xuất những giải pháp cải thiện các tỷ lệ này; cần xác định cụ thể và thực hiện đối sánh về thời gian tốt nghiệp trung bình của người học ngành Công nghệ Thực phẩm cho Khóa 1 và các khóa tiếp theo; cần cải tiến PPKS để tăng độ tin cậy khi khảo sát tình hình việc làm và mức thu nhập bình quân của người học tốt nghiệp. Khoa cần tổng kết đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học của người học để rà soát, cập nhật kế hoạch phát triển các loại hình hoạt động khoa học công nghệ phù hợp với xu thế và tiềm năng của người học và giảng viên ngành Công nghệ Thực phẩm; cần thu thập dữ liệu từ các cơ sở giáo dục khác về mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với các hoạt động tương ứng để làm cơ sở đối sánh và đề xuất các biện pháp cải tiến chất lượng đào tạo ngành Công nghệ Thực phẩm cũng như các hoạt động khác của Trường và Khoa.

Hội đồng đề nghị Trường và Khoa duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị đã nêu của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi tính từ ngày được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.